TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HNGĐ- ST
Ngày: 08/9/2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trương Thị Hương;
2/ Bà Huỳnh Thị Mỹ Lễ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lý Tướng Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 08/9/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 65/2025/TLST- HNGĐ, ngày 16 tháng 4 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2025/QĐXXST - HNGĐ, ngày 19/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Ngọc H, sinh năm 2000

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Thôn Diên Trường, xã Khánh C, tỉnh Quảng Ngãi.

(Nguyên đơn có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/3/2025 và các lời khai tại Tòa nguyên đơn là chị Trần Thị Ngọc H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Minh T yêu thương và tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phổ Kh vào năm 2019. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi vả. Nay, tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Minh T.

Về con chung: Chị H trình bày trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng chị có

một con chung Nguyễn Ngọc Như M, sinh ngày 28/4/2020, hiện nay anh T đang nuôi con, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con. Trường hợp anh T muốn nuôi con thì chị đồng ý để anh T nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án vào ngày 23/8/2025 và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Minh T trình bày:

Anh và chị Trần Thị Ngọc H, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phổ K vào năm 2019; quá trình chung sống bình thường những sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nên anh và chị H đã ly thân từ năm 2022 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay, chị H yêu cầu ly hôn anh, anh đồng ý ly hôn.

Trong thời ký hôn nhân anh và chị H có một con chung như chị H trình bày, con Nguyễn Ngọc Như M, sinh ngày 28/4/2020, anh đang nuôi con. Khi ly hôn anh yêu cầu Tòa án giao con cho anh nuôi. Anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng cho con. Giữa anh và chị H không có tài sản chung, nợ chung

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị HĐXX cho chị H được ly hôn anh Tài; về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Như M, sinh ngày 28/4/2020 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; anh T không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng cho con; về tài sản chung, nợ chung: Không có. Chị H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Chị Trần Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Minh T; cư trú tại: Thôn Diên Trường, xã Khánh C, tỉnh Quảng Ngãi. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi.

[1.2] Nguyên đơn là chị Trần Thị Ngọc H có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Minh T có mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc H và anh Nguyễn Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phổ K (nay là xã Khánh C) vào năm 2019. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Chị H cho rằng, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc cho anh chị do bất đồng quan điểm dẫn đến anh chị thường xuyên cãi vả; anh T cũng thừa nhận giữa anh chị không có tiếng nói chung, vợ chồng không có tình yêu thương, tôn trọng, chia sẽ với nhau nên từ đầu năm 2022 đến nay anh chị không sống chung với nhau, không ai quan tâm ai, anh không còn tình cảm với chị H nên chị H yêu cầu ly hôn anh, anh đồng ý. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được HĐXX chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị H và anh T có một con chung Nguyễn Ngọc Như M, sinh ngày 28/4/2020; khi ly hôn, chị H và anh T đều có nguyện vọng được nuôi con. HĐXX xét thấy: Nguyện vọng được nuôi con của anh chị là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, để giao con cho ai nuôi cần xem xét đến quyền lợi về mọi mặt của con; hiện nay anh T đang nuôi con ổn định, khỏe mạnh, chị H cũng có ý kiến đồng ý giao con cho anh T nuôi. Vì vậy, yêu cầu được nuôi con của anh T là có căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận; theo đó, giao con Nguyễn Ngọc Như M, sinh ngày 28/4/2020 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng là hợp pháp và hợp lý.

Về yêu cầu cấp dưỡng cho con: Anh T không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng cho con nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H, anh T trình bày không có

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, chị H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; các Điều 227, 228, 235, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ngọc H

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Ngọc H được ly hôn anh Nguyễn Minh T.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Ngọc Như M, sinh ngày 28/4/2020 cho anh Nguyễn Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng cho con.

Chị Trần Thị Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc H phải chịu 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0000931 ngày 16/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Quảng Ngãi) nên được khấu trừ xong.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV6 – Quảng Ngãi;
- Phòng THADS KV 6 – Quảng Ngãi;
- UBND xã Khánh C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Vân

Các thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Các thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- UBND xã Phổ Nhơn
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Vân

Các thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**